

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2025/HS-ST**
Ngày: 11-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Mỹ Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ ông **Huỳnh Quới**

+ ông **Nguyễn Đăng Thám**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Hồ Quốc Việt**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đại N; giới tính: nam; sinh năm 1980 tại Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT: tổ x, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Ng, sinh năm: 1956 và bà Trịnh Thị L, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Kiều H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 29/3/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”.

- Ngày 24/01/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 09/10/2024; có mặt.

- *Bị hại:* ông Lâm Văn N, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

Công ty Cổ phần thế giới di động; địa chỉ: 128 Trần Quang Kh, phường T, quận x, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: bà Trần Thị Hoàng Y-chức vụ: giám đốc bán hàng khu vực. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào chiều tối ngày 09/8/2024, Nguyễn Đại N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo BKS: 43X4-4723 (xe này N mua của ông Trần Văn T, sinh năm 1969, trú: K276/15 Lê Duẩn, phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng, chưa sang tên) đi từ phường Điện Thắng Trung, thị xã Điện Bàn theo tuyến Quốc lộ 1A (hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ) đến thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để giải quyết công việc. Khi N đi đến địa phận thuộc thôn A, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam thì dừng xe tại cửa hàng Điện máy Xanh với mục đích mua thẻ card điện thoại. Khi N vào trong cửa hàng thì nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của cửa hàng. Lúc này có anh Lâm Văn N (là nhân viên của cửa hàng) ra gặp N tư vấn, trong quá trình tư vấn, anh N mở khóa tủ kính lấy 01 (một) hộp điện thoại HONOR X86 (bên trong có điện thoại HONOR X8b) ra cho N xem. N yêu cầu anh N sạc pin điện thoại HONOR X8b để N dùng thử. Lợi dụng lúc anh N đang sạc pin điện thoại, N dùng tay mở cửa tủ kính lấy 01 (một) hộp điện thoại bên trong chứa 01 điện thoại Iphone 15 Promax (còn nguyên seal, chưa qua sử dụng) giấu vào túi áo khoác của N. Sau khi lấy được điện thoại Iphone 15 Promax, N đi lại chỗ khu vực nơi anh N đang sạc pin điện thoại HONOR X8b để anh N khỏi nghi ngờ. Sau đó, N ra ngoài lấy xe mô tô BKS: 43X4-4723 điều khiển về lại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. N ghé vào một quán cà phê ven đường (không xác định được địa chỉ cụ thể) ngồi uống nước. N lấy hộp điện thoại, tháo bỏ lớp vỏ bọc ni lông bên ngoài, lấy điện thoại Iphone 15 Promax và cục sạc cất vào người còn hộp điện thoại và giấy tờ thì N vứt lại tại quán nước sau đó điều khiển xe về chỗ ở của N.

Ngày 13/8/2024, anh Lâm Văn N đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình để trình báo sự việc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã tiến hành làm việc với Nguyễn Đại N, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, vào ngày 24/02/2024, N còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Phú Sơn tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ngày 09/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đại N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 BLHS. Ngày 24/01/2025, TAND huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt Nguyễn Đại N 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện nay N đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, huyện Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 17/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận điện thoại di động: Iphone 15 Promax 256Gb có giá trị 29.300.000 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTB-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đại N về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đại N về

tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn Đại N phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và xử phạt bị cáo tù 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án số 10/2025/HSST ngày 24/01/2025 của Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Nguyễn Đại N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

***Về trách nhiệm dân sự:** anh Lâm Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không tranh luận xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đại N khai nhận: vào tối ngày 09/8/2024, tại cửa hàng Điện máy Xanh tại thôn A, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max do ông Lâm Văn N (là nhân viên bán hàng được giao nhiệm vụ bán hàng, chịu trách nhiệm toàn bộ hàng hoá trong cửa hàng) đang quản lý.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với nội dung trình báo của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập, chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xám, dung lượng 256GB, số IMEI 354950993078425, số seri LPYQ7P32VG có trị giá là 29.300.000 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đại N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng truy tố số 07/CT-VKSTB ngày 02/01/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy:* bị cáo có sức khỏe và điều kiện để lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, tuy nhiên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp nhằm phục vụ cho nhu cầu tiêu xài cá nhân của mình, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo;

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Đại N có nhân thân xấu, ngày 29/3/2004, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Ngày 24/01/2025, bị TAND huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo BKS: 43X4-4723 là phương tiện N sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ đối với xe mô tô này để phục vụ công tác điều tra, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đại N 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án số 10/2025/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Nguyễn Đại N phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/10/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Đại N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Công an huyện Thăng Bình;
- Những người TGTT.
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Trinh

